CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ
DN: C=VN, L=THỪA THIÊN HUẾ, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3300101491, E=CTNTTH@DNG.VNN.VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.07.29 16:46:48+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Số: 1604/BC-HWS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

- Địa chỉ trụ sở chính: 103 Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, thành phố Huế.
- Điện thoại: (84-234) 3.815555.
- Email: info@huewaco.com.vn.
- Vốn điều lệ: 876.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: HWS.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thực hiện quy định của Luật Chứng Khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế xin báo cáo như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế đã được tổ chức họp thường niên vào ngày 26/04/2024 và đã ban hành 02 Nghị quyết số 40/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	40/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2	41/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về việc Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị và cuộc họp HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế gồm 05 thành viên, trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2022	2/2	100%	
2	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017	2/2	100%	
3	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017	2/2	100%	
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/06/2022	2/2	100%	
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	30/05/2023	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ):

HĐQT đã hoàn thành tốt chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành HueWACO thông qua các hoạt động:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban TGĐ để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra giám sát …các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban TGĐ trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/07/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 và Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 10/06/2023 về việc Điều chỉnh Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/7/2022 của HĐQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	11/NQ-HĐQT	09/01/2024	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
2	12/QĐ-HĐQT	25/01/2024	Về việc sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ
3	15/NQ-HĐQT	07/02/2024	V/v hủy danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4	17/QĐ-HĐQT	22/02/2024	V/v sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập Trung tâm vận hành tự động Hệ thống cấp nước
5	18/KH-HĐQT	26/02/2024	Kế hoạch họp Hội đồng quản trị Quý I/2024
6	19/CT-HĐQT	26/02/2024	Chương trình họp Hội đồng quản trị Quý I/2024
7	25/BB-HĐQT	04/03/2024	Biên bản họp hội đồng quản trị Quý I, năm 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
8	26/NQ-HĐQT	04/03/2024	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
9	27/BB-HĐQT	05/03/2024	V/v đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước năm 2023.
10	28/CT-HĐQT	05/04/2024	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
11	29/TTr-HĐQT	25/04/2024	Về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024
12	31/TTr-HĐQT	25/04/2024	Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty
13	35/TTr-HĐQT	25/04/2024	V/v xin ý kiến về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ tại Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế
14	36/TTr-HĐQT	25/04/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế
15	37/QC-HĐQT	26/04/2024	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
*	Một số quyết định khác về tổ chức, nhân sự của HĐQT tại Phụ lục 1 đính kèm		

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên và cuộc họp của Ban Kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế gồm 03 thành viên, trong đó: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trương Ngự Bình	Trưởng BKS	30/05/2023	2/2	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
3	Bà Trần Thị Bé	TV BKS	17/06/2022	2/2	Cử nhân Tài chính – kế toán
4	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	TV BKS	17/06/2022	2/2	Cử nhân Kinh tế

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGĐ và cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế hoạt động của BKS: thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện việc kiểm tra, giám sát về tài chính, báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời giám sát, đánh giá sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGĐ và các

cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị luôn tạo điều kiện cho BKS tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hằng tuần/ tháng/quý. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ và luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

4. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban Tổng giám đốc

TT	Thành viên Ban TGĐ	Chức danh	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Dương Quý Dương	Tổng giám đốc	22/10/1978	Thạc sĩ kinh tế, CN QLNNL, CN Tiếng Anh	17/06/2022
2	Ông Trương Công Hân	Phó Tổng giám đốc	30/05/1982	Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Cấp thoát nước	31/08/2023
3	Ông Cao Huy Tường Minh	Phó Tổng giám đốc	18/10/1970	Kỹ sư cơ khí	30/05/2023
4	Ông Nguyễn Liên Minh	Phó Tổng giám đốc	19/05/1981	Thạc sĩ quản trị cấp nước, Thạc sĩ kiến trúc	30/05/2023

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Vương Đình Nam	24/4/1981	Thạc sĩ kinh tế	17/06/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong 06 tháng đầu năm 2024, các thành viên HĐQT, BKS, BTGĐ đã tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn về quản trị, tài chính và các lĩnh vực chuyên môn khác.

VII. Danh sách về người nội bộ, người có liên quan của công ty theo quy định tại Khoản 45, 46 Điều 4 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty: *Phụ lục 2 đính kèm.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm): *Phụ lục 3 đính kèm.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời đăng tải trên website Công ty theo

quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 3300101491 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC T.T.HUẾ - TP.HUẾ - T.THỪA THIÊN HUẾ

Lê Quang Minh

PHỤ LỤC 1. CÁC QUYẾT ĐỊNH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 6 tháng đầu năm 2024 số 1604/BC-HWS ngày 29/7/2024)

STT	Số Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	1/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho Trung tâm vận hành tự động HTCN giai đoạn 2024 - 2026
2	2/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Huế giai đoạn 2024 - 2026
3	3/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Điền giai đoạn 2024 - 2026
4	4/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Phú giai đoạn 2024 - 2026
5	5/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Quản lý mạng
6	6/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Cơ điện
7	7/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Vật tư - Xe máy
8	8/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Xây lắp
9	9/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho phòng Thiết kế - Dự án
10	10/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho Trung tâm kinh doanh - Dịch vụ khách hàng
11	16/QĐ-HĐQT	22/02/2024	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng kế hoạch Kỹ thuật

PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSh (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT					31.278.300	24/12/2022		
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT/ TGĐ					15.377.700	01/01/2017		
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT/ P.TGĐ					8.655.500	01/01/2017		
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT/ KTT					6.133.000	17/06/2022		
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT					0	30/05/2023		
5.1	*Công ty CP DNP Hawaco*	-					*0*	-		*Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT*
5.2	*Công ty CP DNP Hawaco Cơ Điện*	-					*0*	-		*Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT*
5.3	*Công ty CP Kỹ thuật Hạ tầng Meta*	-					*0*	-		*Công ty CP DNP Hawaco Cơ Điện sửa đổi tên DN theo Giấy*

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSh (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
										chứng nhận ĐKDN 0109280323 thay đổi lần 3 ngày 23/05/2024
6	Nguyễn Liên Minh	Phó Tổng Giám đốc					395.900	30/05/2023		
7	Cao Huy Tường Minh	Phó Tổng Giám đốc					0	30/05/2023		
8	Ông Trương Ngự Bình	Trưởng BKS					332.897	30/05/2023		
9	Bà Trần Thị Bé	TV BKS					90.100	17/06/2022		
10	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	TV BKS					0	17/06/2022		
11	Bà Trương Nữ Như Ngọc	Thư ký, NQT					452.800	17/06/2022		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Mặt hàng	Số Hóa đơn	Ngày HĐ	Tiền hàng
I	**CÔNG TY CP DNP HAWACO**			**8.775.556.000**
1	Máy phát điện 100 KVA Cummins Ấn Độ	139	25/01/2024	1.476.900.000
2	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	210	19/02/2024	2.566.080.000
3	Đồng hồ DN 100 Woltex Itron	858	06/06/2024	32.076.000

STT	Mặt hàng	Số Hóa đơn	Ngày HĐ	Tiền hàng
4	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	884	11/06/2024	1.604.232.000
5	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	949	20/06/2024	1.824.768.000
6	Đồng hồ điện từ DN 50 (Pin) Siemens	1003	26/06/2024	1.271.500.000
II	**CTY CP DNP HAWACO CƠ ĐIỆN**			**2.239.342.600**
1	Đồng hồ điện từ DN100 (Pin) Siemens	1	17/01/2024	209.000.000
2	Đồng hồ điện từ DN100 (Pin) Siemens	1	17/01/2024	9.720.000
3	Máy bơm nước trục ngang EBARA 11 KW	2	19/01/2024	114.372.000
4	Máy bơm nước trục ngang EBARA 11 KW	2	19/01/2024	75.240.000
5	Biến tần 30 kw Danfoss	11	02/02/2024	79.409.000
6	Đồng hồ điện từ DN 200 (Pin) Siemens	12	02/02/2024	153.450.000
7	Máy bơm nước trục ngang EBARA 11 KW	13	02/02/2024	7.040.000
8	Máy bơm nước trục ngang EBARA 11 KW	13	02/02/2024	114.372.000
9	Biến tần 132kw Danfoss	17	07/03/2024	264.000.000
10	Đồng hồ điện từ DN 200 Siemens	19	08/03/2024	112.310.000
11	Máy bơm chìm 3,7 KW EBARA	18	08/03/2024	64.908.000
12	Đồng hồ điện từ DN80 (Pin) Siemens	2	22/03/2024	352.880.000
13	Card biến tần IP22 ROCKWELL	24	22/03/2024	22.330.000
14	Máy bơm li tâm trục ngang 11KW EBARA	3	22/03/2024	139.320.000
15	Đồng hồ điện từ DN 250 (Pin) Siemens	37	15/04/2024	164.890.000
16	Đồng hồ đo điện đa năng DT4282 - Hioki	38	16/04/2024	199.804.000
17	Đồng hồ đo điện đa năng DT4282 - Hioki	38	16/04/2024	156.297.600
III	**CÔNG TY CP KỸ THUẬT HẠ TẦNG META**			**1.377.033.000**
1	Đồng hồ điện từ DN150 (Pin) Siemens	59	28/05/2024	142.890.000
2	Đồng hồ điện từ DN150 Siemens	66	31/05/2024	161.590.000
3	Đồng hồ điện từ DN150 Siemens	66	31/05/2024	21.060.000

STT	Mặt hàng	Số Hóa đơn	Ngày HĐ	Tiền hàng
4	Cảm biến đo mức 0-6m (4-20mA)	67	31/05/2024	250.173.000
5	Đồng hồ điện từ DN150 (Pin) Siemens	69	04/06/2024	142.890.000
6	Đồng hồ điện từ DN150 (Pin) Siemens	69	04/06/2024	96.120.000
7	Bộ ghi nhận dữ liệu Cello 4S	75	11/06/2024	100.100.000
8	Bơm hút chân không 4KW DAITO	73	11/06/2024	176.880.000
9	Bơm hút chân không 4KW DAITO	73	11/06/2024	70.200.000
10	Đồng hồ điện từ DN 50 Siemens	88	30/06/2024	195.690.000
11	Đồng hồ điện từ DN 50 Siemens	88	30/06/2024	19.440.000
*	**TỔNG CỘNG (I+II+III)**			**12.391.931.600**

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:
Không có.

PHỤ LỤC 3. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	**Lê Quang Minh**	**Chủ tịch Hội đồng quản trị**					**31.278.300**	**35,71%**	
1.1	Đinh Thị Hoan Châu	Mẹ đẻ					0	0%	
1.2	Bùi Thị Nam	Vợ					0	0%	
1.3	Lê Bá Quang Anh	Con trai					0	0%	
1.4	Lê Thị Quỳnh Trang	Chị gái					0	0%	
1.5	Ngô Đức Tiêu	Anh rể					0	0%	
2	**Dương Quý Dương**	**Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc**					**15.377.700**	**17,55%**	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Dương Văn Nam	Bố đẻ					0	0%	
2.2	Bùi Thị Lan	Mẹ đẻ					0	0%	
2.3	Nguyễn Thị Hoa	Mẹ vợ					0	0%	
2.4	Lê Thị Thu Hiền	Vợ					6.200	0,01%	
2.5	Dương Nhật Minh	Con trai					0	0%	
2.6	Dương Nhật Anh Thư	Con gái					0	0%	
2.7	Dương Thì Niềm	Em gái					0	0%	
2.8	Nguyễn Xuân Tuấn	Em rể					0	0%	
3	**Trương Công Hân**	**Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**					**8.655.500**	**9,88%**	
3.1	Trương Công Nhật	Bố đẻ					0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Minh Lương	Mẹ đẻ					0	0%	
3.3	Nguyễn Văn Lượng	Bố vợ					0	0%	
3.4	Lê Thị Lợi	Mẹ vợ					0	0%	
3.5	Nguyễn Lê Thanh Uyên	Vợ					181.800	0,21%	
3.6	Trương Phúc An Nhiên	Con gái					0	0%	
3.7	Trương Công Chính	Con trai					0	0%	
3.8	Trương Công Hòa	Anh trai					54.700	0,06%	
3.9	Trương Thị Quỳnh Anh	Chị dâu					0	0%	
3.10	Trương Thị Thu Hiền	Chị gái					0	0%	
3.11	Nguyễn Xuân Huy	Anh rể					0	0%	
4	**Vương Đình Nam**	**Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng**					**6.133.000**	**7%**	
4.1	Nguyễn Thị Ngò	Mẹ đẻ					0	0%	
4.2	Phạm Thị Như Thí	Mẹ vợ					0	0%	
4.3	Nguyễn Thị Ái Mỹ	Vợ					0	0%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Vương Nguyễn Thanh Thư	Con gái					0	0%	
4.5	Vương Nguyễn Thục Nhiên	Con gái					0	0%	
4.6	Vương Đình Điệt	Anh trai					0	0%	
4.7	Lê Thị Hạnh	Chị dâu					0	0%	
4.8	Vương Đình Mùi	Anh trai					0	0%	
4.9	Tôn Nữ Tuyết Anh	Chị dâu					0	0%	
4.10	Vương Thị Sen	Chị gái					0	0%	
4.11	Nguyễn Văn Nên	Anh rể					0	0%	
4.12	Vương Đình Trung	Anh trai					0	0%	
4.13	Nguyễn Thị Cửu Chi	Chị dâu					0	0%	
4.14	Vương Đình Việt	Anh trai					0	0%	
4.15	Nguyễn Hồ Thanh Thảo	Chị dâu					0	0%	
4.16	Vương Đình Sáu	Em trai					0	0%	
4.17	Nguyễn Hàng Tâm	Em dâu					0	0%	
5	**Nguyễn Trọng Hiếu**	**Thành viên HĐQT**					**0**	**0%**	
5.1	Nguyễn Đức Hùng	Bố đẻ					0	0%	
5.2	Đỗ Thị Thịnh	Mẹ đẻ					0	0%	
5.3	Trần Thanh Hà	Vợ					0	0%	
5.4	Nguyễn Hà Phương	Con gái					0	0%	
5.5	Nguyễn Hiếu Minh	Con trai					0	0%	
5.6	Nguyễn Mạnh Dũng	Anh trai					0	0%	
5.7	Nguyễn Thanh Tuấn	Em trai					0	0%	
6	**Cao Huy Tường Minh**	**Phó Tổng Giám đốc**					**0**	**0%**	
6.1	Cao Huy Hóa	Bố đẻ					0	0%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Lê Thị Phương Dung	Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Tôn Nữ Diệu Hiền	Vợ					0	0%	
6.4	Cao Diệu Hân	Con gái					0	0%	
6.5	Cao Diệu Mẫn	Con gái					0	0%	
7	**Nguyễn Liên Minh**	**Phó Tổng Giám đốc**					**395.900**	**0,45%**	
7.1	Nguyễn Mậu Đô	Bố đẻ					0	0%	
7.2	Nguyễn Thị Liên	Mẹ đẻ					39.000	0,05%	
7.3	Trần Hòa	Bố vợ					0	0%	
7.4	Huỳnh Thị Quế	Mẹ vợ					0	0%	
7.5	Trần Huỳnh Quỳnh Như	Vợ					142.900	0,182%	
7.6	Nguyễn Quỳnh Thanh Thanh	Con gái					0	0%	
7.7	Nguyễn Quỳnh Khánh Hân	Con gái					0	0%	
7.8	Nguyễn Minh Kiên	Con trai					0	0%	
7.9	Nguyễn Thị Liên Ngọc	Chị gái					101.700	0,12%	
7.10	Nguyễn Đăng Bình	Anh rể					95.200	0,11%	
8	**Trương Ngự Bình**	**Trưởng Ban kiểm soát**					**332.897**	**0,38%**	
8.1	Nguyễn Văn Hạnh	Bố vợ					0	0%	
8.2	Nguyễn Thị Xuân An	Mẹ vợ					0	0%	
8.3	Nguyễn Thị Nhật Thu	Vợ					0	0%	
8.4	Trương Công Minh Trí	Con trai					0	0%	
8.5	Trương Công Minh Quân	Con trai					0	0%	
9	**Trần Thị Bé**	**Thành viên Ban kiểm soát**					**90.100**	**0,10%**	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Trần Khôi	Bố đẻ					0	0%	
9.2	Phan Thị Xin	Mẹ đẻ					0	0%	
9.3	Hoàng Thị Khuyên	Mẹ chồng					0	0%	
9.4	Nguyễn Quốc Huy	Chồng					0	0%	
9.5	Nguyễn Minh Hoàng	Con					0	0%	
9.6	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Con					0	0%	
9.7	Trần Thị Lý	Chị					0	0%	
9.8	Trần Thị Lanh	Chị					0	0%	
9.9	Trần Công Phú	Anh					0	0%	
9.10	Trần Công Phương	Em					0	0%	
9.11	Trần Thị Thủy	Em					0	0%	
9.12	Trần Công Phong	Em					0	0%	
9.13	Trần Công Phước	Em					0	0%	
9.14	Trần Công Phi	Em					0	0%	
10	**Đào Thị Hoàng Oanh**	**Thành viên Ban kiểm soát**					**0**	**0%**	
11	**Trương Nữ Như Ngọc**	**Người phụ trách quản trị công ty/ Người được ủy quyền CBTT**					**452.800**	**0,52%**	
11.1	Trương Công Đông	Bố đẻ					0	0%	
11.2	Trần Thị Kim Hồng	Mẹ đẻ					209.100	0,24%	
11.3	Lê Như Lực	Bố chồng					0	0%	
11.4	Trương Thị Mỹ Tài	Mẹ chồng					0	0%	
11.5	Lê Như Kỳ Lân	Chồng					24.400	0,03%	
11.6	Lê Như Nhật Hạ	Con gái					0	0%	
11.7	Lê Như Nhật An	Con gái					0	0%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.8	Trương Phúc Hải	Em trai					0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có